

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26-4-2021

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

2. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thuận – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 711/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29/3/2021, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Minh D - Sinh năm 1989 (Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Đường B, xã T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Văn D - Sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn - Chị Võ Thị Minh D trình bày:*

Chị D và anh Vũ Văn D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 02/02/2012. Vợ chồng có 03 con chung là Vũ Thanh T - sinh ngày 17/11/2011, Vũ Thanh T - sinh ngày 07/3/2013 và Vũ Văn T - sinh ngày 07/3/2013.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh D không có sự tôn trọng chị D, đôi lúc còn đánh chị D, do tính tình nóng nảy nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Cuộc sống chung không hạnh phúc mặc dù chị D cũng đã cố gắng để vợ chồng tiếp tục chung sống nuôi dạy các con nhưng không có kết quả, nên từ tháng 08/2020 đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Trong suốt thời gian sống ly thân vợ chồng không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn mà để mặc cho mâu thuẫn phát sinh, đến nay đã trầm trọng. Nay chị D nhận thấy không còn tình cảm, tình thương yêu vợ chồng với anh D nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị D được ly hôn với anh D.

Về con chung: Trước khi kết hôn với anh D, chị D cũng đã kết hôn nhưng sau đó đã ly hôn và có 01 con riêng, hiện nay chị D đang trực tiếp nuôi dưỡng, nên khi ly hôn với anh D, chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Vũ Thanh T và đồng ý giao 02 con là Vũ Thanh T và Vũ Văn T cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, mặc dù hiện nay cả 03 con chung đều đang do anh D trực tiếp nuôi dưỡng và các con đều có nguyện vọng ở với bố là anh D.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D không đặt ra yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị D xác định vợ chồng không có tài sản và công nợ chung.

Hiện nay chị D làm nghề kinh doanh tự do thu nhập trung bình 10.000.000 đồng/ tháng.

* *Bị đơn* - Anh Vũ Văn D đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Do đó không thể tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật; Bị đơn chấp hành chưa tốt.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Võ Thị Minh D ly hôn với anh Vũ Văn D. Giao con chung là cháu Vũ Thanh T - sinh ngày 17/11/2011 cho chị Võ Thị Minh D và giao 02 con chung là cháu Vũ Thanh T - sinh ngày 07/3/2013 và cháu Vũ Văn T - sinh ngày 07/3/2013 cho anh Vũ Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con không đặt ra yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu của nguyên đơn chị Võ Thị Minh D là tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tổ tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đảm bảo đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Võ Thị Minh D và anh Vũ Văn D chung sống và kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 02/02/2012. Xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình duy trì hôn nhân giữa chị D và anh D phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và không tôn trọng lẫn nhau nên tự sống ly thân từ tháng 8/2020 đến nay; Chính quyền địa phương cho biết quá trình chung sống giữa chị D và anh D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, đánh nhau và đã làm đơn ly hôn nhưng sau đó quay về đoàn tụ nhưng đến nay mâu thuẫn vẫn xảy ra và trầm trọng nên chị D và anh D đã sống ly thân; Về phía anh D đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh D không có ý kiến phản đối gì.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Võ Thị Minh D, anh Vũ Văn D đã kéo dài và ở mức trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân nhưng trong thời gian ly thân vợ chồng vẫn không có biện pháp gì giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh D của chị D là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị D và anh D có 03 con chung là Vũ Thanh T - sinh ngày 17/11/2011, Vũ Thanh T - sinh ngày 07/3/2013 và Vũ Văn T - sinh ngày 07/3/2013. Chị Võ Thị Minh D hiện nay làm kinh doanh buôn bán, anh D làm lái xe chở vật liệu xây dựng cho gia đình nên cả hai đều có đủ điều kiện đảm bảo về kinh tế để nuôi các con chung. Trong thời gian chị D và anh D sống ly thân đến nay cả 03 con chung đều đang do anh D trực tiếp nuôi dưỡng và các cháu đều có nguyện vọng được sống với cha. Tuy nhiên, để đảm bảo quyền lợi cho người mẹ thực hiện tốt chức năng của mình cũng như sự phát triển về thể chất, tinh thần của cháu nên chấp nhận nguyện vọng của chị D, giao cháu Vũ Thanh T cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và giao các cháu Vũ Thanh T và Vũ Văn T cho anh Vũ Văn D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), là phù hợp theo quy định tại Điều 2; khoản 1, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự xác định không có tài sản chung, công nợ chung nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Võ Thị Minh D phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ: Điều 2; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Thị Minh D và anh Vũ Văn D.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung cháu Vũ Thanh T - sinh ngày 17/11/2011 cho chị Võ Thị Kim D và giao các cháu Vũ Thanh T - sinh ngày 07/3/2013 và Vũ Văn T - sinh ngày 07/3/2013 cho anh Vũ Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

2.2 Chị Võ Thị Minh D và anh Vũ Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị Võ Thị Minh D và anh Vũ Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự xác định không có tài sản chung, công nợ nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Minh D phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị D đã nộp (Lương Thị H nộp thay) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2019/0012844 ngày 11 tháng 9 năm 2020.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Chi Cục THADS Tp. BMT;
- Đương sự;
- UBND P. T, Tp. B;
- (GCNKH số 14, quyền số 01/2021, ngày 02/02/2012)
- Lưu hồ sơ tại tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Thị Trúc